

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc miễn học phí học kỳ II năm học 2024 - 2025**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT**

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-CDKTKT-TH ngày 22/12/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức hoạt động của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 853/QĐ-CDKTKT-TS ngày 09/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc công nhận học sinh trúng tuyển tuyển nhập học hệ Trung cấp K48 tại Trường năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 857/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 10/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc thành lập lớp K48 Trung cấp khóa học 2024 - 2026;

Căn cứ hồ sơ và đơn xin miễn học phí của học sinh;

Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Công tác HSSV.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn học phí học kỳ II năm học 2024 - 2025 (từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2025) cho 35 học sinh K48TC-Điện lạnh và K48TC-CNTT (có danh sách kèm theo).

**Tổng số tiền: 131.250.000 đ**

*(Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*

**Điều 2.** Các Ông (bà) Trưởng phòng CTHSSV, phòng Tổng hợp, khoa Điện, khoa CNTT và học sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- Các Khoa;
- P.Tổng hợp (KHTC, Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV *VT*

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PGS.TS. Nguyễn Văn Bình**

# DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 358 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 28 tháng 3 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

| STT | MÃ HỌC SINH          | HỌ TÊN               | Lớp               | Điện CĐCS       | Tháng 01 đến tháng 3 năm 2025 |               |                      |                             |  |
|-----|----------------------|----------------------|-------------------|-----------------|-------------------------------|---------------|----------------------|-----------------------------|--|
|     |                      |                      |                   |                 | Đơn giá (đ)                   | Mức miễn giảm | Thời gian được hưởng | Kinh phí đề nghị cấp bù (đ) |  |
| 1   | CDT12022454802030003 | Nông Đình Chiến      | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 2   | CDT12022454802030005 | Lộc Ánh Dương        | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 3   | CDT12022454802030007 | La Duy Hiếu          | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 4   | CDT12022454802030036 | Hoàng Hà Huân        | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 5   | CDT12022454802030010 | Nguyễn Việt Hưng     | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 6   | CDT12022454802030012 | Ngọc Quốc Khánh      | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 7   | CDT12022454802030033 | Trần Đăng Khôi       | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 8   | CDT12022454802030013 | Nguyễn Tiến Mạnh     | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 9   | CDT12022454802030018 | Nịnh Văn Quân        | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 10  | CDT12022454802030022 | Nguyễn Đức Toàn      | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 11  | CDT12022454802030021 | Ôn Tiến Toàn         | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 12  | CDT12022454802030028 | Chu Sỹ Trang         | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 13  | CDT12022454802030023 | Nguyễn Văn Tú        | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 14  | CDT12022454802030024 | Dương Hoàng Anh Tuấn | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 15  | CDT12022454802030025 | Ma Văn Tuấn          | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 16  | CDT12022454802030026 | Phan Đình Tùng       | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 17  | CDT12022454802030027 | Nguyễn Hà Tuyên      | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 18  | CDT12022454802030031 | Hoàng Ngọc Vũ        | K48TC - Điện lạnh | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 19  | CDT12022454802030001 | Thái Nam Anh         | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 20  | CDT12022454802030002 | Đình Gia Bảo         | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 21  | CDT12022454802030004 | Nguyễn Văn Chung     | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 22  | CDT12022454802030006 | Hoàng Tuấn Đạt       | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 23  | CDT12022454802030008 | Phùng Văn Hoàn       | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 24  | CDT12022454802030009 | Trần Duy Hoàng       | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 25  | CDT12022454802030011 | Phạm Quốc Khánh      | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 26  | CDT12022454802030015 | Nịnh Ngọc My         | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 27  | CDT12022454802030014 | Trần Thị Trà My      | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 28  | CDT12022454802030016 | Bùi Văn Nguyên       | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 29  | CDT12022454802030017 | Bùi Tiến Phúc        | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 30  | CDT12022454802030019 | Mai Thanh Sơn        | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 31  | CDT12022454802030020 | Đồng Văn Sương       | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 32  | CDT12022454802030029 | Hoàng Thị Trâm       | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 33  | CDT12022454802030030 | Hoàng Minh Triết     | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 34  | CDT12022454802030032 | Trần Anh Tuấn        | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |
| 35  | CDT12022454802030035 | Diệp Thị Yến         | K48TC-CNTT        | Tốt nghiệp THCS | 1.250.000                     | 100%          | 3                    | 3.750.000                   |  |

Ấn định danh sách: 35 HS

131.250.000

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)

TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

NGƯỜI LẬP

ThS. Võ Thị Ngọc

Nguyễn Lệ Thanh